

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 801/2024/DS – ST
Ngày: 17-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Mai Trinh.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- **Thư ký Tòa án:** Bà Trần Thị Nguyệt Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn:** Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2024/TLST-DS ngày 27/02/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 452/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 305/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam);

Trụ sở: đường P, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Thùy D (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Tòa A, đường T, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 01/7/2023)

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ V, Ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là bà Lâm Thị Thùy D trình bày:

Ngày 07/11/2022 Công ty tài chính TNHH một thành viên M (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty M) ký Hợp đồng tín dụng số: 3890469 và Bản điều khoản và điều kiện cho vay (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Ngọc H với khoản vay trị giá 32,310,000 đồng, với mức lãi suất 48%/năm. Ngày 07/11/2022, Công ty đã giải ngân cho bà H số tiền trên vào tài khoản cá nhân của bà H (số tài khoản 060293539645 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)).

Theo Hợp đồng, bà Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 05/12/2022 đến ngày 05/11/2024.

Từ ngày được giải ngân, Bà Nguyễn Ngọc H đã thanh toán tổng số tiền là 6,371,301 đồng. Trong đó: Số tiền gốc đã trả là: 2,640,336 đồng; Tiền lãi đã trả: 3,714,014 đồng; Tiền phí đã trả: 16,951 đồng. Tuy nhiên, kể từ ngày 17/05/2023 bà Nguyễn Ngọc H đã không thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng.

Tính đến ngày 17/09/2024 bà Nguyễn Ngọc H đã trễ hạn không thanh toán các khoản tiền như sau:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 29,669,664 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn: 13,839,945 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 12,874,475 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 1,372,038 đồng.

Tổng số tiền bà Nguyễn Ngọc H cần phải thanh toán là: 57,756,122 đồng. Ngoài ra Công ty M còn yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Ngọc H phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 18/09/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H vắng mặt, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty M .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Trong quá trình tố tụng, do bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3.2] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 3890469, Bản điều khoản và điều kiện cho vay, điều lệ Công ty M, lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng, bảng kê tính lãi của bà Nguyễn Ngọc H và các tài liệu khác do Công ty M cung cấp và lời khai của Công ty M thì có cơ sở xác định: Ngày 07/11/2022, Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) ký Hợp đồng tín dụng số: 3890469, Bản điều khoản và điều kiện cho vay (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Ngọc H với khoản vay trị giá 32,310,000 đồng, lãi suất 48%/năm. Ngày 07/11/2022, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Nguyễn Ngọc H vào tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Ngọc H. Theo Hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng theo lịch thanh toán trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 05/12/2022 đến ngày 05/11/2024 cho Công ty. Sau khi được giải ngân bà Nguyễn Ngọc H đã thanh toán tổng số tiền là 6,371,301 đồng, trong đó: Số tiền gốc đã trả là: 2,640,336 đồng; Tiền lãi đã trả: 3,714,014 đồng; Tiền phí đã trả: 16,951 đồng. Tuy nhiên, kể từ ngày 17/05/2023, bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty.

Như vậy, tính đến ngày 17/9/2024 là: 57,756,122 đồng (Năm mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi sáu ngàn một trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 29,669,664 đồng, số tiền lãi trong hạn là 13,839,945 đồng, số tiền lãi quá hạn là 12,874,475 đồng, số tiền lãi chậm trả là 1,372,038 đồng.

[3.3] Từ đó, căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận định có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty M và buộc bà H trả cho Công ty M số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 17/9/2024 là: 57,756,122 đồng (Năm mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi sáu ngàn một trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: số dư nợ gốc

còn lại chưa thanh toán là 29,669,664 đồng, số tiền lãi trong hạn là 13,839,945 đồng, số tiền lãi quá hạn là 12,874,475 đồng, số tiền lãi chậm trả là 1,372,038 đồng. Ngoài ra bà H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 18/9/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2,887,806 (hai triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm lẻ sáu) đồng. Trả lại cho Công ty M số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên M (Việt Nam).

1.1. Bà Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên M (Việt Nam) tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 17/9/2024 là: 57,756,122 đồng (Năm mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi sáu ngàn một trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 29,669,664 đồng, số tiền lãi trong hạn là 13,839,945 đồng, số tiền lãi quá hạn là 12,874,475 đồng, số tiền lãi chậm trả là 1,372,038 đồng.

Việc thanh toán tiền được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Ngoài ra, bà Nguyễn Ngọc H còn phải trả cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên M (Việt Nam) tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 18/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên theo mức lãi suất quy định của Giấy đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số: 3890469 ngày 07/11/2022 giữa Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên M (Việt Nam) và bà Nguyễn Ngọc H.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2,887,806 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm lẻ sáu đồng) do bà Nguyễn Ngọc H chịu.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 901,796 đồng (Chín trăm lẻ một ngàn bảy trăm chín mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0024091 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VSKND H. Hóc Môn;
- Chi cục THADS H. Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quỳnh Mai Trinh